

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/06/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	17	0		19	0	
2		C10+RC8+RC10+RP3	7:25	18+0+0+2	0+0+0+0		15+0+0+6	0+0+0+0	chuyen 3 rc8-rc10
3		AMD+TD1+BK10	9:25	11+11+0	0+0+0		0+15+7	0+0+0	
4		P8+TD3+CTK3	11:25	4+15+1	0+0+0		0+18+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 nguoi Bk20- về đi CTK3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:45
B.CARD: CAM-1	TO:TD2	CREW: MMINH - VƯƠNG	ETA: 10:45
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/2396	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN VĂN TUYỀN	TD2	43	1	2			65	LÔ 04-3	Vietnamese
2	VŨ NGỌC HOÀN	TD2	54	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN XUÂN	TD2	57	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VINH THUẬT	TD2	53	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN NAM	TD2	45	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ XUÂN VANG	TD2	52	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN TỰ	TD2	44	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ DUY PHƯƠNG	TD2	39-40	2	10			61	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ VĂN THUY	TD2	55	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ TRỌNG HAI	TD2	60-61	2	18			80	YTE	Vietnamese
11	BÙI THỌ DƯƠNG	TD2	59	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM SY NGỌC MINH	TD2	56	1	3	1	3	72	KHOAN	Vietnamese
13	CHU MINH HÂN	TD2	48-49	2	9	2	40	100	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH DUY THANH	TD2	58	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THƯA THIÊN	TD2	41-42	2	19			73	BAKER HUGHES	Vietnamese
16	ĐẶNG TRUNG KIÊN	TD2	50-51	2	13			70	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ KHẮC BAO	TD2						63	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HUY	TD2	46-47,62	3	10			75	MERMAID	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	18	1.325	24	132	3	43	19		
TOTAL		18	1.325	24	132	3	43	19		
WEIGHT KG			1.325		132		43			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

MÀU MẠNH MINH
TRẦN HÙNG VƯƠNG

☒

☐



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: CLO - RC8 - RC10 - RP3	CREW: NAM - SƠN - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM26/2392		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	38	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	46	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN ĐOÀN SỬU	CLO	36	1	6	5	90	62	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM CÔNG CHUNG	CLO	53	1	9			77	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN QUYNH	CLO	45	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	33	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ MINH HIẾU	CLO	35	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO						85	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VĂN QUYÊN	CLO	47	1	13			69	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN PHU VINH	CLO	44	1	7			58	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH NGỌC GIANG	CLO	54-56	3	11			80	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG THANH MINH	CLO	49	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU THĂNG	CLO	48	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ PHU PHÚC	CLO	50	1	8			84	DVL	Vietnamese
15	ĐẶNG XUÂN TRƯỞNG	CLO	34	1	9			58	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TUÂN	CLO	37	1	10			59	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CÔNG	CLO	43	1	19			68	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN SANH TOÀN	CLO	51-52	2	19			65	XAYLAP	Vietnamese
19	ZHDANOV VLADIMIR	RP3	82	1	18			137	KHOAN	Russian
20	HOANG VAN HIEN	RP3	81	1	8			55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	18	1.236	20	144	5	90	15		
2	RC8	0	0	0	0	2	35	0 + 3		CHUYEN 03 PAX RC8-RC10
3	RC10	0	0	0	0	0	0	0		
4	RP3	2	192	2	26	0	0	6		
TOTAL		20	1.428	22	170	7	125	21		
WEIGHT KG			1.428		170		125			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: AMD - TD1 - BK10	CREW: NAM - SON - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/2393	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐỖ ĐỨC TRUNG	AMD	78	1	10			67	PHATECO	Vietnamese
2	TRẦN QUANG NGUYỄN	AMD	74	1	5			68	PHATECO	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HOÀN	AMD	68	1	11			71	PHATECO	Vietnamese
4	LÊ NHƯ HẢI	AMD	75	1	8			74	PHATECO	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	AMD	77	1	5			65	PHATECO	Vietnamese
6	HỒ VĂN BÌNH	AMD	69	1	8			64	PHATECO	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐĂNG ĐỨC	AMD	71	1	10			66	PHATECO	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ĐẠI	AMD	76	1	10			64	PHATECO	Vietnamese
9	ĐINH CÔNG TRÌNH	AMD	79	1	10			78	PHATECO	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHỐ	AMD	70	1	10			60	PHATECO	Vietnamese
11	LÂM QUANG TUẤN	AMD	72-73	2	15			70	PHATECO	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	01	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN PHONG	TD1	99	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
14	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	84	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
15	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	87	1	5	3	60	67	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	82	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN HUY QUANG	TD1	80-81	2	10			76	KHOAN	Vietnamese
18	BÙI VĂN LUẬN	TD1	100	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	79	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM TIẾN NINH	TD1						69	KHOAN	Vietnamese
21	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	98	1	8			79	KHOAN	Russian
22	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	83	1	5	2	10	65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	11	747	12	102	0	0	0		
2	TD1	11	767	11	58	5	70	15		
3	BK10	0	0	0	0	3	50	7		
TOTAL		22	1.514	23	160	8	120	22		
WEIGHT KG			1.514		160		120			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.
NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.
ĐINH THỊ HOA

CREW
TRẦN HỒNG NAM
PHẠM THÁI SON





FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: P8 - TD3 - CTK3	CREW: LINH - NPHÚ - THÀNH	ETA: 14:25
VSP FLIGHT: 04	VNHS FLIGHT: TM26/2394		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN ĐỨC HIỆP	P8	56	1	9			64	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	P8	57	1	10			71	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	P8	61	1	10	1	12	52	CODIEN	Vietnamese
4	CHU TUẤN ANH	P8	58	1	7			70	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	18	1	2			63	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN CÔNG MINH	TD3	13	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	07	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NHÂN	TD3	14	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ TƯ HỢP	TD3	06	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TD3	10-11	2	8	1	5	66	KHOAN	Vietnamese
11	GIMRANOV M. G.	TD3	01-02	2	20			85	KHOAN	Russian
12	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	15	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN BIỂN	TD3	17	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THÀNH NHÂN	TD3	12	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM THANH DŨNG	TD3	03	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	09	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY CƯỜNG	TD3	04-05	2	12			80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD3	08	1	2			76	KHOAN	Vietnamese
19	ĐÀO QUANG MINH	TD3	16	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VĂN LÂM	CTK3	69-70	2	12	2	40	72	KHAI-THA C	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	4	257	4	36	1	12	0		
2	TD3	15	1.058	18	96	1	5	18		
3	CTK3	1	72	2	12	2	40	4		
TOTAL		20	1.387	24	144	4	57	22		
WEIGHT KG			1.387		144		57			

GRAND TOAL: 1.588 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/06/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+RC3	7:25	20+0	0+0		20+1	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: RP3 - RC3	CREW: VIỆT - HTRUNG - TÚ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01	VNHS FLIGHT: TM26/2416		

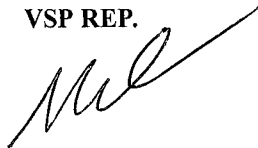
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ZAKARIA LAROUCI	RP3	28-29	2	19	3	45	130	THIEN NAM	Algeria
2	LÊ NHƯ QUY	RP3	30	1	12			78	THIEN NAM	Vietnamese
3	VŨ PHÚC LINH	RP3	03-04	2	12			66	THIEN NAM	Vietnamese
4	VŨ THANH NHƠN	RP3	21-22	2	13			62	THIEN NAM	Vietnamese
5	VŨ HUY TRỌNG	RP3	14	1	16			65	THIEN NAM	Vietnamese
6	LÊ VĂN HAO	RP3	20	1	6			77	THIEN NAM	Vietnamese
7	CAO VĂN TÂN	RP3	23-24	2	11	1	10	73	THIEN NAM	Vietnamese
8	HỒ NHỰT MINH	RP3	05	1	16			61	THIEN NAM	Vietnamese
9	LƯƠNG NGỌC SƠN	RP3	07-08	2	16			61	THIEN NAM	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TUẤN	RP3	06	1	16			81	THIEN NAM	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CHÍ THÂN	RP3	09-10	2	17			82	THIEN NAM	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC KHANH HÙNG	RP3	17-18	2	15			53	THIEN NAM	Vietnamese
13	ĐẶNG HỮU PHƯỚC	RP3	11-12	2	15			69	THIEN NAM	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU LINH	RP3	13	1	13			58	THIEN NAM	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN DUY	RP3	16	1	9			64	THIEN NAM	Vietnamese
16	LAKAS ABDELMADJID	RP3	26-27	2	15			84	THIEN NAM	Algeria
17	ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG NAM	RP3	02	1	4			87	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HẠNH	RP3	15	1	6			87	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ ĐỨC THUẬN	RP3	19	1	6			52	PSV	Vietnamese
20	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	RP3	01	1	5			88	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	20	1.478	29	242	4	55	21		
2	RC3	0	0	0	0	3	33	1		
TOTAL		20	1.478	29	242	7	88	22		
WEIGHT KG			1.478		242		88			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.



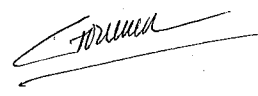
NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.



NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW



NGUYỄN QUANG VIỆT ☐
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG ☒